

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của ngành
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (có danh mục kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn



DANH MỤC

**Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của ngành
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Số TT	Mã số TTHC và số thứ tự TTHC tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I LĨNH VỰC: THÚ Y								
1	BNN-HGI-288090 Số TT: 66-Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	- Đối với trường hợp cấp mới: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp gia hạn: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Đối với trường hợp cấp mới: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp gia hạn: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, Hà Giang.	50.000 đồng/chứng chỉ hành nghề	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của thông tư 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2	BNN-HGI-288315 Số TT: 67- Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ- UBND ngày 13/5/2019	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	50.000 đồng/chứng chỉ hành nghề	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
3	BNN-HGI-288099 Số TT: 69- Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ- UBND ngày 13/5/2019	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	+ Cửa hàng: 225.000 đồng/lần + Đại lý: 450.000đ/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; - Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y; - Nghị định số: 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính

							<p>Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- <i>Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.</i></p>
4	<p>BNN-HGI-288101</p> <p>Số TT: 70-Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 13/5/2019</p>	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y</p>	<p>5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, Hà Giang.</p>	<p>Không</p> <p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y;</p> <p>- Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y;</p> <p>- Nghị định số: 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;</p> <p>- <i>Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.</i></p>

5	BNN-HGI-288103 Số TT: 71- Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ- UBND ngày 13/5/2019	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	900.000 đồng/giấy	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - <i>Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.</i>
6	BNN-HGI-288317 Số TT: 72- Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ- UBND ngày 13/5/2019	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	300.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - <i>Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;</i>

								- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
7	BNN-HGI-288304 Số TT: 73- Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ- UBND ngày 13/5/2019	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, Hà Giang.	300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
8	BNN-HGI-288111 Số TT: 74- Mục VII tại Quyết định số	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519,	300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính

	896/QĐ-UBND ngày 13/5/2019				bưu chính công ích	đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	<p><i>Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</i></p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>
9	BNN-HGI-288113 Số TT: 75- Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ- UBND ngày 13/5/2019	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	<p>- 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng.</p> <p>- 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính</p>	<p>- 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng.</p> <p>- 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính</p>	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	<p>300.000 đồng</p> <p>- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số</p>

			đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận	đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận				2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
10	BNN-HGI-288124 Số TT: 76- Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng - 17 ngày làm việc đối với trường hợp còn lại	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng - 17 ngày làm việc đối với trường hợp còn lại	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, Hà Giang.	300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
11	BNN-HGI-288125 Số TT: 77- Mục VII tại Quyết định số	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	2 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519,	Không	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC

	896/QĐ-UBND ngày 13/5/2019				bu chính c g i c h	đ u o n g N g u y ê n T r a i, t h à n h p h ố H à G i a n g, t i n h H à G i a n g.		ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
12	BNN-HGI- 288126 Số TT: 78- Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ- UBND ngày 13/5/2019	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp tr u c t i e p h o a c q u a d i c h v u b u c h i n h c o n g i c h	Tr u n g t â m p h u c v u H à n h c h i n h c o n g t i n h H à G i a n g, S ố 5 1 9, đ u o n g N g u y ê n T r a i, t h à n h p h ố H à G i a n g, t i n h H à G i a n g.	300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT- BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
13	BNN-HGI-	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với	20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ	Nộp tr u c t i e p	Tr u n g t â m p h u c v u H à n h	300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT- BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định



	288127 Số TT: 79- Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ- UBND ngày 13/5/2019	cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	sơ hợp lệ	sơ hợp lệ	hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.		về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; - Những bộ phận tạo thành còn lại của THC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
14	BNN-HGI- 288128 Số TT: 80- Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ- UBND ngày 13/5/2019	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	13 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	300.000 đồng	- Thông tư số 14/2016/TT- BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch

								<p>vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>
15	<p>BNN-HGI-288129 Số TT: 81- Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ- UBND ngày 13/5/2019</p>	<p>Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p>	<p>4 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, Hà Giang.</p>	<p>Theo mục III biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC và Phụ lục II kèm theo thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Điều 3 Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p>	<p>- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;</p> <p>- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;</p> <p>- Thông tư số 35/2018/TT-Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí,</p>



							<p><i>lệ phí trong công tác thú y;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 283/2016/TT-BTC quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
16	<p>BNN-HGI-288130 Số TT: 82-Mục VII tại Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 13/5/2019</p>	<p>Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p>	<p>4 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</p>	<p>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, Hà Giang.</p>	<p><i>Theo mục III biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC và Phụ lục II kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày

									27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

* **Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

* Thống kê tóm tắt danh mục TTHC:

+ Cấp tỉnh: 16 TTHC;

- Số TTHC mới ban hành: 0 TTHC; TTHC sửa đổi bổ sung: 16 TTHC; TTHC thay thế: 0 TTHC; TTHC bị bãi bỏ: 0 TTHC.

- Số TTHC rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định: 09 TTHC.

- Cách thức thực hiện (tiếp nhận hồ sơ của khách hàng): Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 0 TTHC; Tiếp nhận qua bưu chính công ích: 16 TTHC; tiếp nhận trực tiếp 16 TTHC.

- Số TTHC liên thông giữa các cơ quan giải quyết (xây dựng quy trình liên thông): 0 TTHC